

Bản án số: **365/2019/HS-PT**

Ngày: 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quang Hiệp** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 263/2019/TLPT-HS ngày 29-7-2019 đối với bị cáo Nguyễn Duy Q về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 18-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy Q (tên gọi khác: X), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1981, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm 1962 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Văn H** - Luật sư Công ty Luật V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/10/2018, Nguyễn Duy Q đến nhà H ở tỉnh Savannakhet, Lào thì H thuê Q vận chuyển ma túy và giao xe mô tô biển kiểm soát (Lào) số 0016

làm phương tiện vận chuyển, Q đồng ý. Sau đó Q về Việt Nam đến cây xăng gần Cửa khẩu quốc tế L, huyện H nhận ma túy từ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) vận chuyển về thành phố Đ, để lấy 2.000.000 đồng tiền công. Vào lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang vận chuyển ma túy đến Km 32 + 200, Quốc lộ 9, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an huyện D phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 657/KLGĐ ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng, màu xanh được niêm phong trong hộp giấy cattong ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 413,8155 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 18-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q (tên gọi khác: X): Chung thân về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Duy Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử là đúng nhưng xử quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm như sau: Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Q về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 BLHS là đúng người và đúng tội; bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ vì: Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS là đúng; tuy nhiên cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, bà nội của bị cáo tham gia cách

mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có 3 con nhỏ; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn; Luật sư được biết cũng Tòa án tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm các bị cáo khác vận chuyển có khối lượng ma túy lớn hơn gấp nhiều lần (10 lần) nhưng cũng chỉ xử phạt tù dưới 20 năm hoặc 19 năm (để so sánh).

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, và cho rằng với hành vi của bị cáo mức án Tòa sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt tù để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào nội dung của bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy: Ngày 25/10/2018, bị cáo Nguyễn Duy Q vận chuyển trái phép 413,8155 gam Methamphetamine từ thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị về thành phố Đ, Quảng Trị thì bị bắt quả tang. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy Methamphetamine với số lượng lớn 413,8155 gam, phạm tội thuộc trường hợp điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS năm 2015. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy Q, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương, xử phạt bị cáo án tù chung thân là có cơ sở, không nặng và cần thiết. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q (tên gọi khác X): **Chung thân** về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội; bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn